

Số: 107/2022/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị A** – Sinh năm 1990

Bị đơn: Anh **Bùi Công M** – Sinh năm 1990

Cùng cư trú tại: Xóm Má 2, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị A và anh Bùi Công M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị A và anh Bùi Công M thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu Bùi Thị Ngọc Yến sinh ngày 06/8/2010 và cháu Bùi Ngọc Luyến sinh ngày 19/9/2017 cho chị Bùi Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ngọc Yến, Ngọc Luyến đủ 18 tuổi. Chị A chưa đề nghị anh M cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Bùi Thị A tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001748 ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Bùi Thị A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Chi cục thi hành án DS huyện CP;
- UBND xã Bắc Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà